

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **431/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 01 tháng 09 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 409/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 08 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Đặng Kim L**, sinh năm 1978; địa chỉ: phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. **Chị Hồ Thị Mộng H**, sinh năm 1983; địa chỉ: phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đặng Kim L và chị Hồ Thị Mộng H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 01/3/2007. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay gây gổ cãi và nhau, vợ chồng sống ly thân nhau ba năm nay. Anh Đặng Kim L, chị Hồ Thị Mộng H xác định tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Đặng Kim L và chị Hồ Thị Mộng H đã đến mức

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Đặng Kim L và chị Hồ Thị Mộng H cùng xác nhận vợ chồng chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đặng Kim L và chị Hồ Thị Mộng H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Kim L và chị Hồ Thị Mộng H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 08 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 08 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Kim L và chị Hồ Thị Mộng H.

- Về con chung: Anh Đặng Kim L và chị Hồ Thị Mộng H cùng xác nhận vợ chồng chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đặng Kim L và chị Hồ Thị Mộng H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Các đương sự phải chịu là 300.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn. Anh Đặng Kim L phải chịu 150.000 đồng và chị Hồ Thị Mộng H phải chịu 150.000 đồng. Anh Đặng Kim L và chị Hồ Thị Mộng H đã nộp tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003001 ngày 13/08/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Đặng Kim L và chị Hồ Thị Mộng H đã nộp đủ dự phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường Xuân Phú thành phố Huế;
- (ĐKKH số: 17 ngày 01/3/2007);
- Lưu Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan